

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST

Ngày: 30 – 12 – 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thông Phi và bà Bùi Thị Luyến.

Thư ký phiên tòa: bà Biện Thị Uyển Nhi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2024/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Ngọc H, sinh ngày 29/10/2005 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T, sinh năm 1975 và bà Trần Thị T1, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 68/QĐXPTT ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/08/2024; tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trịnh Xuân P, sinh ngày 08/01/1998 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân H1, sinh năm 1975 và bà Võ Thị C, sinh năm 1976; có vợ tên Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 2000; con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị xử phạt 01 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/7/2014, tại Bản án số 67/2014/HSST ngày 24/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (Đã được xóa án tích) và bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm, theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 510/QĐ-UBND

ngày 17/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/08/2024, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Bình M, sinh ngày 25/10/2005 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn G, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Thới Thị Kim C1, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn 01 năm, theo Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 105/QĐ-UBND ngày 06/06/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/08/2024; tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo, tội danh, điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, đề nghị:

Ngày 23/8/2024, bị cáo Võ Ngọc H gọi điện thoại cho bị cáo Trịnh Xuân P nhờ P liên hệ giùm để H mua ma túy; P gọi điện cho một người tên H3 (thông tin theo lời khai của bị cáo) hỏi mua ma túy thì H3 đồng ý bán. H3 nhắn tin cho P số tài khoản 108001730866, tên chủ tài khoản là “BUI THI HUONG” và chỉ đường cho P đến địa điểm lấy ma túy là trên trụ cổng có gắn 02 con chó Mecgie bằng sứ của một căn nhà ở xã V, Đ. P gửi số tài khoản của H3 cho H, bảo H chuyển khoản cho H3 và chỉ chỗ cho H đến lấy ma túy. Bị cáo H đã chuyển khoản 300.000đồng vào số tài khoản của H3 rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã chỉ định, lấy được ma túy đem về nhà của H2 ở thôn G, xã G huyện T, tỉnh Bình Thuận. Về đến nhà, H đổ hết ma túy vào bộ D1 sử dụng ma túy mà H đã làm trước đó và sử dụng ma túy một mình. H sử dụng một phần ma túy rồi cất bộ dụng cụ có chứa phần ma túy còn lại vào trong túi áo khoác của H. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/8/2024; bị cáo H nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Bình M, rủ M đến nhà H chơi game. Khi M đến, H đưa cho Minh bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy mà ngày 23/8/2024 H chưa sử dụng hết. M tự đốt sử dụng ma túy được 02 hơi thì hết ma túy nên đưa lại bộ dụng cụ lại cho H mang đi cất giấu. Sau đó H và M ngồi chơi game. Trong lúc đang chơi game thì bị cáo P nhắn tin cho H hỏi xin sử dụng ma túy; H trả lời hết ma túy thì P nhắn lại “Ừ, vậy thôi”; H bảo P đợi đến 20 giờ 30 cùng ngày có ma túy H sẽ gọi lại. Khoảng 30 phút sau, H nhắn tin nhờ P liên lạc để H mua ma túy với giá 200.000đồng thì P đồng ý. Sau khi liên lạc được với H3 thì Phước nhắn cho H bảo “chuyển đi, chỗ cũ”. Lúc này H hỏi M “có tiền không, chuyển vô số tài khoản này lấy cái chơi” thì M đồng ý và chuyển 200.000đồng vào số tài khoản của H3. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi lấy ma túy. Khi về đến nhà, H vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đổ hết ma túy vào bộ D2 rồi bảo M đến nhà P cùng sử dụng chung. H điều khiển xe mô tô chở M mang theo bộ D1 sử dụng ma túy có chứa ma túy đến nhà P ở thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại nhà của P, H lấy 01

cái bật lửa màu đỏ ở trên bàn máy may, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy ra, bật lửa đốt nóng ma túy sử dụng được 01 hơi rồi đưa cho M tự sử dụng ma túy; M sử dụng ma túy 01 hơi hút rồi đưa cho P tự sử dụng ma túy. Sau đó P đi vào nhà; còn H và M tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khi hết ma túy thì H cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở phòng bếp của nhà P rồi chờ M đi về. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 25/8/2024, tại nhà bị cáo P; bị cáo H rủ bị cáo P mua ma túy về sử dụng chung thì bị cáo P đồng ý. H bảo P liên hệ để H mua ma túy với giá 200.000đồng thì P gọi điện thoại cho H3 hỏi mua ma túy; H3 đồng ý bán và bảo chuyển khoản rồi lên chỗ cũ lấy; P bảo H chuyển tiền, đồng thời nhờ H chuyển trả đó 90.000đồng mà P đã nợ H3 trước đó; H chuyển 290.000đồng vào số tài khoản của H3 rồi điều khiển xe mô tô đi lấy ma túy về. Về đến nhà P, H vào phòng bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lấy ma túy đổ hết vào bộ dụng cụ rồi đi ra bên hông nhà P cùng sử dụng ma túy với P; mỗi sử dụng được khoảng 05 hơi thì hết ma túy. H đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong phòng bếp nhà P rồi đi về nhà. Đến khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/8/2024; H tiếp tục nhờ P liên hệ với H3 để H mua ma túy với 200.000đồng. Sau khi P liên hệ thỏa thuận được với H3 thì H điều khiển xe mô tô đi đến vị trí cũ để mua ma túy. Khi đến nơi thì gặp trực tiếp H3 ở ngoài cổng, H3 đưa cho H 01 tép ma túy, H đưa 200.000đồng cho H3 rồi H điều khiển xe mô tô về nhà của P; H lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng P đi xúc cát ở khu vực nghĩa địa thôn E, G. Tại đây, H lấy ma túy đổ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ P sử dụng nhưng P không sử dụng nên H sử dụng ma túy một mình. Một lúc sau, P điều khiển xe mô tô chở H cầm theo bộ D1 sử dụng ma túy đi về nhà. Về đến nhà của P, H cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng bếp, rồi P chở H đi mua đồ để sửa xe; trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã G kiểm tra, phát hiện. Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm nêu trên.

Tại kết quả xét nghiệm ngày 27/8/2024 của Trung tâm Y tế huyện T xác định: các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đều dương tính với ma túy là Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 04/9/2025, Phòng K Công an tỉnh B kết luận đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án như sau: Mẫu M1 và M2 gửi giám định đều là Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKSND-TL ngày 11/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận khẳng định Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị: áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), riêng các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Bình M được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị: xử phạt bị cáo Võ Ngọc H mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/8/2024; xử phạt bị cáo Trịnh Xuân P mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng

tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/8/2024; xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M mức hình phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/8/2024.

[2] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 cái điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax, số sê ri: FCHZW2ZEN70G (đã qua sử dụng): cái điện thoại này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L; trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cái điện thoại này cho ông Nguyễn Văn L.

Đối với vật chứng hiện đang thu giữ trong vụ án gồm có: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 cái ly thủy tinh gắn với phần đầu của chai nhựa có chiều cao 8cm, 01 cái nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút màu trắng dài khoảng 13cm; 01 cái kéo bấm chỉ, có cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 11,5cm, làm bằng kim loại; 01 cái bật lửa màu đỏ; 01 ống thủy tinh dài khoảng 12,9cm, được uốn cong 01 đầu hình cầu có lỗ, được niêm phong trong phòng bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 1061, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K – Công an tỉnh B; 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, số seri C7JRL935GRY5 của bị cáo Võ Ngọc H. Các vật chứng này hiện đều đang được giữ bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Thuận (Theo biên bản giao nhận cất giữ ngày 11/11/2024 – Bít lục 293).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đề nghị xử tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với Iphone 6S màu trắng bạc và tịch thu tiêu hủy đối với tất cả các vật chứng còn lại hiện đang được giữ bảo quản nêu trên.

[3] Ý kiến của bị cáo:

Các bị cáo đều thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Các bị cáo bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), có mức hình phạt cao nhất đến 15 năm tù, là thuộc tội phạm rất nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tội phạm được thực hiện trên địa bàn huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo khoản 1 Điều 268 và khoản 1 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm

sát viên. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó hoạt động tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[3] Về định tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

[3.1] Về định tội danh:

Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án; do đó có đủ căn cứ xác định:

Ngày 23/8/2024, bị cáo Võ Ngọc H gọi điện thoại cho bị cáo Trịnh Xuân P nhờ P liên hệ giùm để H mua ma túy. P gọi điện cho một người tên Bùi Thị H3 (thông tin theo lời khai của bị cáo) hỏi mua ma túy thì H3 đồng ý bán. Hương nhắn tin số tài khoản 108001730866, tên chủ tài khoản là “BUI THI HUONG” và chỉ đường đến địa điểm nhận ma túy là trên trụ công có gắn 02 con chó Mecgie bằng sứ của 01 căn nhà ở xã V, Đ. P gửi số tài khoản của H3 cho H, bảo H chuyển khoản và chỉ địa điểm cho H đến lấy ma túy. H chuyển khoản 300.000đồng vào số tài khoản của H3 rồi điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã chỉ định, lấy được ma túy đem về nhà của H ở thôn G, xã G huyện T, tỉnh Bình Thuận. Về đến nhà, H đổ hết ma túy vào bộ D1 sử dụng ma túy mà H đã chuẩn bị trước đó và sử dụng ma túy một mình. H chỉ sử dụng một phần ma túy, rồi cất bộ dụng cụ có chứa phần ma túy còn lại vào trong túi áo khoác của H. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 24/8/2024; H nhắn tin rủ bị cáo Nguyễn Bình M đến nhà H chơi game. Khi M đến, H đưa cho Minh bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy. M tự đốt sử dụng ma túy được 02 hơi thì hết ma túy nên đưa lại bộ dụng cụ lại cho H mang đi cất giấu. Sau đó H và M ngồi chơi game. Trong lúc đang chơi game thì bị cáo P nhắn tin cho H hỏi xin sử dụng ma túy; H trả lời hết ma túy và bảo P chờ đến 20 giờ 30 phút cùng ngày có ma túy H sẽ gọi lại. Khoảng 30 phút sau, H nhắn tin nhờ P liên lạc để H mua ma túy với giá 200.000đồng. Sau khi liên lạc được với H3 thì Phước nhắn cho H “*chuyển đi, chỗ cũ*”. Lúc này H hỏi M “*có tiền không, chuyển vô số tài khoản này lấy cái chơi*” thì M đồng ý và chuyển 200.000đồng vào số tài khoản của H3. Sau đó H điều khiển xe mô tô đi lấy ma túy về. Khi về đến nhà, H vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đổ hết ma túy vào bộ D2 rồi điều khiển xe mô tô chở M mang theo bộ D1 sử dụng ma túy có chứa ma túy đến nhà của P ở thôn F, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại nhà của P, H lấy một cái bật lửa màu đỏ để trên bàn máy may và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa ma túy, bật lửa đốt nóng ma túy sử dụng 01 hơi rồi đưa cho M; Minh tự sử dụng ma túy được 01 hơi thì đưa cho P tự sử dụng ma túy được 01 hơi. Sau đó P đi vào nhà; còn H và M tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khi hết ma túy thì H đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu ở phòng bếp của nhà P rồi H chở M đi về. Đến khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 25/8/2024, tại nhà của bị cáo P; bị cáo H rủ bị cáo P mua ma túy về sử dụng thì bị cáo P đồng ý. H bảo P liên hệ để H mua ma túy với giá 200.000đồng thì P gọi điện thoại cho H3; H3 đồng ý bán ma túy và bảo chuyển khoản rồi đến chỗ cũ lấy ma túy; P bảo H chuyển 200.000đồng mua ma túy, đồng thời nhờ H chuyển trả H3 90.000đồng mà P đã nợ trước đó; H chuyển 290.000đồng vào số tài khoản của H3 rồi điều khiển xe mô tô đến vị trí cũ lấy ma túy

về. Về đến nhà P, H vào phòng bếp lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy, lấy ma túy đổ hết vào bộ dụng cụ rồi đi ra bên hông nhà cùng P sử dụng ma túy; mỗi bị cáo sử dụng được khoảng 05 hơi thì hết ma túy. H đem bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong phòng bếp của nhà P rồi H đi về nhà.

Các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đều là có người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại tiêu cực của việc sử dụng ma túy, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; thế nhưng chỉ vì thỏa mãn ham muốn tiêu cực của bản thân; các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; cố ý cung cấp ma túy, giúp sức cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và cung cấp dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy là “*Methamphetamine*” (Theo các kết quả xét nghiệm ngày 27/8/2024 của Trung tâm Y tế huyện T và Kết luận giám định số 1061/KL-KTHS ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh B). Do đó hành vi của các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Võ Ngọc H là người cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp dụng cụ để cùng bị cáo Nguyễn Bình M sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo vào ngày 24/8/2024; tiếp đó cùng ngày, bị cáo là người giúp sức cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp dụng cụ để cùng các bị cáo Nguyễn Bình M, Trịnh Xuân P sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo P; đến ngày 25/08/2024, bị cáo tiếp tục người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, cung cấp dụng cụ để cùng bị cáo P sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo P. Bị cáo Trịnh Xuân P là người giúp sức tích cực để bị cáo Võ Ngọc H và bị cáo Nguyễn Bình M sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo H vào ngày 24/8/2024; sau đó, cùng ngày 24/8/2024, bị cáo tiếp tục là người giúp sức tích cực, cung cấp địa điểm để cùng các bị cáo Võ Ngọc H, Nguyễn Bình M sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo; đến ngày 25/08/2024, bị cáo tiếp tục là người giúp sức tích cực, cung cấp địa điểm để cùng bị cáo H sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo. Do đó hành vi của các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P thuộc các trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố đối với các bị cáo này là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bình M là người cung cấp ma túy để bị cáo và các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P sử dụng ma túy 01 lần tại nhà bị cáo P vào ngày 24/8/2024. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Bình M thuộc trường hợp “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện T, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Bình M theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa,

các bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, hộ bị cáo Võ Ngọc H thuộc hộ cận nghèo và bị cáo Nguyễn Bình M có ông bà ngoại là người có công cách mạng; do đó các bị cáo này được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về quyết định hình phạt:

Hành vi các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn công cộng tại địa phương; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là trong tình hình các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng 01 hoặc 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

Trong vụ án này, các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ và không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong việc cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; do đó hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo Võ Ngọc H 03 lần rủ rê, khởi xướng, cung cấp dụng cụ; 02 lần cung cấp ma túy và 01 lần cung cấp địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Trịnh Xuân P 03 lần giúp sức tích cực cho bị cáo H cung cấp ma túy và 02 lần cung cấp địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Bình M 01 lần cung cấp ma túy trong 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo H4 là người giữ vai trò quan trọng, tích cực nhất trong vụ án, sau đó đến bị cáo P rồi mới đến bị cáo M. Vì vậy, cần xử bị cáo H mức hình phạt cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P và xử bị cáo P mức hình phạt cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo M là phù hợp.

[4] Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 cái điện thoại hiệu Iphone 11 ProMax, số sê ri: FCHZW2ZEN70G (đã qua sử dụng): Vật chứng này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L (Cha của bị cáo M); do đó trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cái điện thoại này cho ông Nguyễn Văn L là phù hợp. Vì vậy Hội đồng xét xử không tiếp tục xử lý.

Đối với các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 cái ly thủy tinh gắn với phần đầu của chai nhựa có chiều cao 8cm, 01 cái nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút màu trắng dài khoảng 13cm; 01 cái kéo bấm chỉ, có cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 11,5cm, làm bằng kim loại; 01 cái bật lửa màu đỏ; 01 ống thủy tinh dài khoảng 12,9cm, được uốn cong 01 đầu hình cầu có lỗ, được niêm phong trong phòng bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 1061, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K – Công an tỉnh B. Các vật chứng này đều là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng. Do đó cần căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015

(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy các vật chứng này.

Đối với 01 cái điện thoại đi động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, số seri C7JRL935GRY5 của bị cáo Võ Ngọc H: Vật chứng này là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó cần căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước vật chứng này.

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của chị Bùi Thị H3: Trong quá trình điều tra, chị H3 thừa nhận số tài khoản 108001730866 là của chị H3 nhưng chị H3 thường xuyên cho người khác mượn tiền, cho nhiều người chuyển tiền vào tài khoản của chị H5 rồi chị H3 giao tiền mặt để lấy phí; chị H3 không thừa nhận có bán ma túy cho H và M vào các ngày 23/8/2024, 24/8/2024 và 25/8/2024. Vụ việc bán ma túy xảy ra tại xã V, huyện Đ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển thông tin về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xác minh, điều tra, xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét xử, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố các bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M đều phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/08/2024.

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân P 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/08/2024.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ - Ngày 28/08/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 cái ly thủy tinh gắn với phần đầu của chai nhựa có chiều cao 8cm, 01 cái nắp nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút màu trắng dài khoảng 13cm. 01 cái kéo bấm chỉ, có cán màu đỏ, có chiều dài khoảng 11,5cm, làm bằng kim loại. 01 cái bật lửa màu đỏ. 01 ống thủy tinh dài khoảng 12,9cm, được uốn cong 01 đầu hình cầu có lỗ, được niêm phong trong phòng bì dán giấy niêm phong mẫu sau giám định số 1061, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K – Công an tỉnh B.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu trắng bạc, số seri C7JRL935GRY5 của bị cáo Võ Ngọc H:

(Các vật chứng nêu trên hiện đều đang được giữ bảo quản tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, theo biên bản giao nhận cất chứng ngày 11/11/2024 – Bút lục 293).

[4] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo Võ Ngọc H, Trịnh Xuân P, Nguyễn Bình M có nghĩa vụ nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai; các bị cáo đều được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - Ngày 30/12/2024. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H3 được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CQCSĐT CA.huyện Tánh Linh;
- CQ THAHS CA.huyện Tánh Linh;
- Nhà tạm giữ CA.huyện Tánh Linh;
- UBND xã Gia An (thay thông báo);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Thuận;
- CC THADS H.Tánh Linh (khi án có HLPL);
- THAHS TAND H.Tánh Linh (khi có HLPL);
- Lưu án văn VP, lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khánh